

N HỮNG QUAN ĐIỂM CẦN NẮM VỮNG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI



Đông Nam bộ.

Như vậy nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp TP.HCM là nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp vùng, phản ánh mối quan hệ bản chất về sự phát triển toàn vùng với TP.HCM là đô thị trung tâm.

HUỖNH VĂN TƯỜNG

Quết định 20/TTg ngày 16.1.1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể xây dựng TP.HCM đã nêu rõ: "Nghị quyết 01 của Bộ chính trị (khóa 5) đã khẳng định: TP.HCM là một trung tâm kinh tế, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch cả nước, TP.HCM có vị trí chính trị quan trọng sau thủ đô Hà Nội. "Về kinh tế, TP.HCM là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước, là trung tâm khoa học kỹ thuật, trung tâm giao dịch, thương mại-tài chính và dịch vụ, là đầu mối giao thông thuận lợi để giao lưu ở khu vực phía Nam, giao lưu trong nước và quốc tế.

Do vị trí quan trọng nói trên, việc quy hoạch xây dựng TP phải đặt trong mối quan hệ với khu vực, với cả nước và quốc tế, không chỉ khép kín trong phạm vi TP, có tính đến sự phân công hợp lý và hỗ trợ lẫn nhau với TP khác trong vùng và trong cả nước. Mặc khác việc quy hoạch TP phải tính đến bối cảnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang phát triển nhanh, đã bước sang giai đoạn hậu công nghiệp để xác định phương hướng xây dựng và phát triển TP phù hợp, nhằm phát huy được tối đa tiềm năng và vị trí thuận lợi của TP trong nước và trong giao lưu quốc

tế tận dụng được lợi thế của nước đi sau, tránh được những hậu quả mà nhiều nước công nghiệp đi trước đã mắc phải trong chiến lược đô thị hóa tập trung".

Từ nội dung của quyết định nói trên, và tinh thần của Nghị quyết đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ TP, trên cơ sở bối cảnh và tiềm năng của TP.HCM, việc chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp cho những năm sắp tới trong điều kiện quốc tế thuận lợi, Mỹ bỏ cấm vận về kinh tế đối với Việt Nam. Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp TP nhưng theo tôi thì dựa trên các quan điểm sau đây:

1. Công nghiệp TP.HCM tồn tại và phát triển trong mối quan hệ giữa sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp của vùng Nam bộ mà cốt lõi là tam giác kinh tế TP.HCM- Biên Hòa- Vũng Tàu trong quan hệ sản xuất công nghiệp của cả nước.

Trên quan điểm xóa bỏ địa giới hành chính trong phát triển kinh tế, công nghiệp TP.HCM được xác định trên cơ sở hòa nhập và thống nhất sản xuất công nghiệp trên địa bàn TP với khu công nghiệp Biên Hòa, công nghiệp năng lượng của vùng, công nghiệp dầu khí Long Thành, Vũng Tàu, công nghiệp khai khoáng ở miền

2. Việc chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phải phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội nhằm bảo vệ môi trường môi sinh của TP mà đặc biệt là khu vực nội thành, từng bước chuyển các ngành gây ô nhiễm môi trường môi sinh ra khu công nghiệp tập trung ở ngoại thành chỉ để tồn tại trong nội thành những ngành trang bị công nghệ hiện đại và tay nghề cao phù hợp với sự phát triển đô thị và xu thế phát triển thế giới, đặc biệt là ngành có thể giải quyết tốt lao động phụ.

3. Việc chuyển dịch cơ cấu thực hiện chủ trương "công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước" ngành công nghiệp của thành phố sẽ đi vào kỹ thuật và công nghiệp hiện đại mở rộng dịch vụ công nghiệp, đa dạng hóa và chiếm tỷ trọng ngày càng cao phù hợp với sự phát triển của một đô thị lớn, một trung tâm nhiều chức năng của vùng, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất, hình thành cơ cấu kinh tế công nông nghiệp của vùng. Trước mắt vẫn tiếp tục duy trì các cơ sở sản xuất công nghiệp sản có, đầu tư công nghệ hiện đại cho các cơ sở mới từng bước chuyển các máy móc thiết bị cũ về các tỉnh trong vùng, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng và giải quyết lao động ở nông thôn vì lao động nơi này tay nghề thấp có khả năng thích nghi với máy móc hiện có của TP, thực hiện nhiệm vụ mà quyết định 02 của Thủ tướng Chính phủ về TP: cần

rà soát xét kỹ lại các phương án bố trí sản xuất công nghiệp, xem xét dần bớt các cơ sở công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hóa chất về các TP và địa phương khác trong vùng, hạn chế việc tăng dân số và lao động của TP, hạn chế ô nhiễm môi trường đô thị và nâng cao hiệu quả của sản xuất.

4. Việc chuyển dịch cơ cấu tiến đến hoàn thiện dần từng bước cơ cấu các ngành công nghiệp trên địa bàn TP.HCM, chú trọng phát huy tối đa tiềm lực công nghiệp nhẹ, phát triển những ngành nhanh thu hồi vốn, có dung lượng lao động lớn nhưng dung lượng vật tư ít theo hướng ưu tiên nhằm sử dụng tốt nhất các lợi thế về nguồn nguyên liệu trong vùng, về mối quan hệ thuận lợi với thị trường trong và ngoài nước chủ yếu là những ngành làm hàng xuất khẩu chế biến thực phẩm cao cấp, dệt da may, dệt, dịch vụ sửa chữa tàu biển, nhựa cao su, kim khí tiêu dùng, điện tử và các ngành tiêu dùng khác. Chú ý công nghiệp nhóm A của TP hiện nay còn rất nhỏ bé so với yêu cầu công nghiệp hóa đất nước, nếu chỉ nhìn đơn thuần trên địa bàn TP thì khó thấy thế cân đối giữa nhóm A và B. Việc xác định cơ cấu hợp lý giữa nhóm A và B phải xuất phát từ quan điểm: công nghiệp TP.HCM gắn chặt với Biên Hòa- Long Thành- Vũng Tàu tạo nên một trung tâm công nghiệp lớn nhất phía Nam trong mối quan hệ hữu cơ với công nghiệp của vùng và cả nước. Đầu tư có trọng điểm ngành cơ khí chế tạo, ngành sản xuất ra công cụ lao động hiện đại, là một trong những thành phần quan trọng nhất của lực lượng sản xuất. Chính vì vậy cơ khí là ngành chủ đạo trong việc giải quyết những nhiệm vụ của tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội, bảo đảm trang bị lại kỹ thuật cho công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp và các ngành khác, tuy nhiên đầu tư cho cơ khí cần vốn lớn và thời gian dài nên phải chọn phương án hết sức thận trọng trên cơ sở kết hợp năng lực hiện có với kỹ thuật tiên tiến của thế giới.

5. Nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt về mô hình phát triển công nghiệp trên địa bàn TP là xóa bỏ ranh giới, tăng cường về địa lý kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp và TTCN, giữa công nghiệp quốc doanh, tập thể, gia đình và cá thể, trong đó các ngành then chốt quốc doanh phải thực sự đóng vai trò chủ đạo về mọi mặt: trình độ kỹ thuật, năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, dần dần hình thành những xí nghiệp đầu đàn trong lĩnh vực sản xuất những tập đoàn kinh tế lớn mạnh tiêu biểu của cả nước, tận dụng các tiềm năng sẵn có, khai thác nguồn nguyên liệu trong nước kết hợp với nhập khẩu, tạo khả năng tái tạo

ngoại tệ để giải quyết tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư phụ tùng thay thế.

Triệt để vận dụng các chủ trương về kinh tế đối ngoại và chính sách đầu tư của nhà nước. Thành phố cần tranh thủ nguồn vốn và kỹ thuật của nước ngoài, của kiều bào yêu nước, để phát triển công nghiệp với quy mô lớn hơn và có hiệu quả hơn chủ yếu nhằm đầu tư gối đầu, đảm bảo mức phát triển cao hơn trong những năm sau.

6. Để phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn TP và cả khu vực mở rộng hợp tác kinh tế liên doanh liên kết trong sản xuất kinh doanh, với tư cách là trung tâm công nghiệp lớn, công nghiệp trên địa bàn TP phải đáp ứng nhu cầu phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp, trước hết là thỏa mãn nhu cầu của các vùng chuyên canh lớn: lúa, cây công nghiệp (ngăn ngày và dài ngày), phục vụ cho đánh bắt và chế biến thủy hải sản, phục vụ khai thác và chế biến dầu mỏ, phục vụ khai thác và chế biến bôxít v.v..Nói chung là phải làm rõ sự phân công phối hợp trong bố trí công nghiệp ở khu vực phía Nam trong mối quan hệ với cả nước, đồng thời xác lập hoàn thiện và thể chế hóa mối quan hệ kinh tế vùng trong sản xuất công nghiệp. Công nghiệp trên địa bàn TP phải phát triển hài hòa theo nhu cầu chung của cả nước, đồng thời phải tính đến nhu cầu cả khu vực và hai nước Lào- Campuchia và các nước Đông Nam Á khác.

Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của TP nằm trong tổng thể của cơ cấu vùng địa bàn kinh tế trọng điểm là một quá trình chuyển biến phức tạp đầy khó khăn. Tất nhiên những quan điểm nêu trên mới chỉ là những phác họa cơ bản làm tiền đề cho các bước kế tiếp. Các quan điểm này phải được vận dụng một cách đồng bộ, quan điểm này bổ sung cho quan điểm kia trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của Thành phố ♣



1. Sơ lược

Ở miền Nam Việt Nam, vàng là khoáng sản tiêu biểu nhất, đa dạng về nguồn gốc và quy mô, có mặt gần như xuyên suốt dải đất miền Trung trên các cấu trúc địa chất khác nhau. Có thể nhận thấy ở các tỉnh Đồng Nam bộ, Đà Lạt, Lâm Đồng, Đồng Nai những dấu hiệu của các mỏ vàng như sau:

- Có sự phổ biến của các mạch macma xâm nhập, các loại đá mạch trung tính, các cấu trúc nếp lồi và đứt gãy...

Đó là các yếu tố địa chất thuận lợi cho sự chứa, vận chuyển và tích tụ vàng thành mỏ.

- Có sự phân bố phong phú vàng dưới dạng sa khoáng và dạng gốc, trùng hợp với các đặc điểm địa chất nêu trên.

- Các mỏ sa khoáng có quy mô không lớn so với mỏ gốc nhưng có hàm lượng đạt yêu cầu công nghiệp. Tổng trữ lượng lên đến hàng chục tấn.

- Các biểu hiện vàng gốc đã được phát hiện ở nhiều nơi với trữ lượng và hàm lượng đáng kể đủ để khai thác công nghiệp. So với một số nước châu Á như Nhật Bản, Philippines thì triển vọng vàng Việt Nam có thể bằng hoặc lớn hơn.

Trong bài này chúng tôi chỉ đề cập đến hai mỏ vàng tương đối lớn Đồng Nam bộ đó là mỏ vàng Trà Nắng thuộc Lâm Đồng và mỏ vàng Vĩnh An thuộc Đồng Nai.

2. Khái quát vùng mỏ Trà Nắng

Vùng mỏ nằm ở phía Nam huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, kéo dài theo phương Đông- Tây từ xã Trà Nắng ở phía đông đến cầu Đại Ninh trên quốc lộ 20 ở phía tây, được xếp vào loại lớn nhất khu vực với chiều dài 30km, rộng 300-500m, dày 0,4-0,5m; cách TP.HCM 250km, có độ cao từ 850-950m so với mặt biển.

Đây là vùng mỏ được phát hiện và đánh giá vào cuối những năm 70 và đầu năm 80. Đến năm 1986, việc khai thác bắt đầu do XN A86 (thuộc Sở công nghiệp Lâm Đồng) thực hiện. Việc khai thác tiến hành chủ yếu bằng